

Số: 294 /BKHCN-CNN

Hà Nội, ngày 09 tháng 02 năm 2017

V/v trả lời chất vấn của Đại biểu
Quốc hội Thành phố Hải Phòng

Kính gửi:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Dân nguyện của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Trưởng đoàn Đại biểu Quốc hội Thành phố Hải Phòng;
- Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội;
- Bộ trưởng - Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ.

Bộ Khoa học và Công nghệ nhận được Công văn số 140/VPCP - QHĐP của Văn phòng Chính phủ ngày 06/01/2017 về việc trả lời kiến nghị của cử tri với nội dung như sau: *“Cử tri kiến nghị Chính phủ tiếp tục có chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ và kỹ thuật cho sản xuất nông nghiệp”*

Trước hết, Bộ Khoa học và Công nghệ xin chân thành cảm ơn sự quan tâm của Đại biểu Quốc hội Thành phố Hải Phòng đến việc đẩy mạnh việc ban hành các chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nói chung và phục vụ phát triển ngành nông nghiệp nói riêng.

Về kiến nghị nêu trên của Đại biểu Quốc hội Thành phố Hải Phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ xin được báo cáo như sau:

Quá trình đổi mới hơn 20 năm qua đã khẳng định, khoa học và công nghệ (KH&CN) thực sự là lực lượng sản xuất, là động lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội với tốc độ cao và bền vững. Các kết quả của hoạt động KH&CN nông nghiệp và phát triển nông thôn đã đóng góp tích cực vào tăng trưởng của ngành, trực tiếp đóng góp vào giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp khoảng 35%. Năng suất nhiều loại cây trồng, vật nuôi đã gia tăng đáng kể và đạt mức tiên tiến của thế giới như lúa, cà phê, cao su, tiêu, cá tra, tôm sú, tôm chân trắng, nhiều công trình thủy lợi ứng dụng công nghệ mới đã được xây dựng, nhiều giống cây lâm nghiệp mới đã được chọn tạo phục vụ cho trồng rừng, nhiều luận cứ khoa học đã được xây dựng phục vụ cho quy hoạch, xây dựng chiến lược và chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn. Việt Nam về nhiều mặt đã được coi là cường quốc về xuất khẩu nông, lâm, thủy sản với nhiều mặt hàng có kim ngạch xuất khẩu trên 1 tỷ USD, cụ thể năm 2016 gồm thủy sản 7,05 tỷ USD; hàng rau quả 2,47 tỷ USD; hạt điều 2,84 tỷ USD; hạt tiêu 1,42 tỷ USD; cà phê 3,33 tỷ USD; gạo 2,17 tỷ USD; cao su 1,67 tỷ USD; gỗ và sản phẩm gỗ 6,96 tỷ USD.

Có được kết quả này trong thời gian vừa qua, trước hết là nhờ hệ thống các cơ chế chính sách đối với hoạt động KH&CN đã có nhiều đổi mới, đột phá đáp ứng yêu cầu phát triển KH&CN phục vụ kinh tế - xã hội nói chung và ngành nông nghiệp nói riêng. Bộ KH&CN đã chủ trì và phối hợp với các Bộ/ngành liên quan xây dựng và trình Chính phủ ban hành nhiều cơ chế, chính sách và các chương trình khoa học và công nghệ để khuyến khích việc đa dạng hóa nguồn vốn đầu tư cho nghiên cứu và chuyển giao KH&CN trong nông nghiệp, cụ thể:

1. Đổi mới phương thức đầu tư tài chính cho KH&CN, đặc biệt là cơ chế huy động nguồn vốn của doanh nghiệp cho KH&CN:

1.1 Luật KH&CN số 29/2013/QH13 và Nghị định số 95/2014/NĐ-CP quy định về đầu tư và cơ chế tài chính đối với hoạt động KH&CN với nhiều nội dung đổi mới căn bản, toàn diện mang tính đột phá trong chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển KH&CN trong thời kỳ mới theo hướng nâng cao hiệu quả phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, huy động mạnh mẽ nguồn vốn xã hội và các nguồn vốn nước ngoài đầu tư cho phát triển KH&CN. Các doanh nghiệp hàng năm trích một tỷ lệ nhất định từ thu nhập tính thuế để thành lập Quỹ Phát triển KH&CN của doanh nghiệp (doanh nghiệp nhà nước hàng năm phải trích từ 3% - 10%, doanh nghiệp ngoài nhà nước trích từ thu nhập tính thuế một tỷ lệ hợp lý, tối đa 10%). Doanh nghiệp được sử dụng nguồn kinh phí này để chi cho các hoạt động: (1) thực hiện nhiệm vụ KH&CN các cấp, nhiệm vụ KH&CN của doanh nghiệp; (2) hỗ trợ phát triển KH&CN của doanh nghiệp như trang bị cơ sở vật chất - kỹ thuật hoạt động KH&CN của doanh nghiệp...

Hiện nay, có nhiều doanh nghiệp, tập đoàn hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp đã thành lập quỹ phát triển KH&CN và phát huy tốt hoạt động nghiên cứu phục vụ phát triển sản xuất các sản phẩm của doanh nghiệp như: Tập đoàn Lộc Trời, Tổng công ty Cao su, TH True Milk...

1.2. Thực hiện cơ chế hợp tác công - tư, đồng tài trợ (PPP) trong hoạt động KH&CN: Bộ Khoa học và Công nghệ đã trình Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 1931/QĐ-TTg ngày 07/10/2016 phê duyệt Đề án “Thí điểm cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ”, thực hiện cơ chế PPP nhằm tiêu xây dựng cơ chế đối tác công - tư, đồng tài trợ một số chương trình khoa học và công nghệ theo hướng huy động nguồn lực và sự tham gia thực hiện của nhiều đối tác khác nhau nhằm giải quyết các vấn đề lớn của ngành, lĩnh vực; thúc đẩy sự hợp tác và gắn kết giữa các doanh nghiệp, tổ chức khoa học và công nghệ, các cơ quan quản lý nhà nước và các bên liên quan góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư trong hoạt động khoa học và công nghệ. Đây cũng là một trong những nội dung đổi mới so với giai đoạn trước đây. Đề án sẽ tạo điều kiện tốt đối với việc huy động nguồn vốn ngoài ngân sách sự nghiệp KH&CN cho hoạt động nghiên cứu, triển khai góp phần thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, sắp xếp, đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của các công ty nông, lâm nghiệp.

2. Đổi mới quy trình xây dựng kế hoạch và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN:

2.1 Việc xác định và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN được thực hiện thường xuyên, liên tục trong năm trên cơ sở dự toán nguồn ngân sách nhà nước được duyệt và các nguồn kinh phí khác cân đối cho việc thực hiện nhiệm vụ KH&CN trong năm kế hoạch và các năm tiếp theo tương ứng với thời gian thực hiện nhiệm vụ KH&CN được phê duyệt. Với cơ chế này sẽ tạo điều kiện cho các nhà khoa học triển khai nghiên cứu kịp thời và ứng dụng có hiệu quả vào sản xuất, đặc biệt đối với các dịch bệnh mới phát sinh trong lĩnh vực nông nghiệp có thể phòng và xử lý kịp thời.

2.2 Việc cấp kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN sử dụng ngân sách nhà nước đảm bảo kịp thời, phù hợp với tiến độ đặt hàng và phê duyệt nhiệm vụ KH&CN. Kinh phí thực hiện nhiệm vụ KH&CN được cấp thông qua các quỹ phát triển KH&CN của Nhà nước hoặc theo cơ chế quỹ.

2.3 Áp dụng khoán chi đối với nhiệm vụ KH&CN nghệ sử dụng ngân sách Nhà nước; mua kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ. Phương thức khoán sẽ giúp tăng tính tự chủ trong việc thực hiện các nhiệm vụ KH&CN, trong đó các chủ nhiệm đề tài được chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí để đạt được các yêu cầu về sản phẩm KH&CN. Đồng thời, phương thức khoán cũng sẽ giúp giảm tải những thủ tục hành chính trong chi nghiên cứu, tạo điều kiện cho cán bộ dành thời gian cho hoạt động chuyên môn.

3. Hỗ trợ thực hiện các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp thông qua việc đầu tư ngân sách để xây thực hiện các chương trình quốc gia về khoa học và công nghệ.

Để hỗ trợ cho các hoạt động nghiên cứu, chuyển giao và ứng dụng khoa học, công nghệ phục vụ tái cơ cấu nông nghiệp, thời gian qua, Bộ KH&CN đã phối hợp chặt chẽ với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã ký kết chương trình phối hợp và xây dựng kế hoạch KH&CN của ngành nông nghiệp để hình thành các nhiệm vụ cấp Bộ có quy mô lớn nhằm giải quyết một cách tập trung, đồng bộ các vấn đề KH&CN thuộc 06 lĩnh vực trọng điểm bao gồm: trồng trọt, chăn nuôi-thú y, thủy sản, lâm nghiệp, thủy lợi và công nghiệp chế biến phục vụ trực tiếp đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp. Bộ KH&CN chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập trung đầu tư ngân sách sự nghiệp khoa học thực hiện các chương trình quốc gia về KH&CN thuộc lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể như:

3.1. Chương trình phát triển sản phẩm quốc gia đến năm 2020 (phê duyệt tại Quyết định số 2441/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ ngày 31/12/2010) có mục tiêu hình thành, phát triển các sản phẩm hàng hóa thương hiệu Việt Nam bằng công

nghệ tiên tiến, có khả năng cạnh tranh về tính mới, về chất lượng và giá thành dựa trên việc khai thác các lợi thế so sánh về nhân lực, tài nguyên và điều kiện tự nhiên của đất nước. Căn cứ vào danh mục các sản phẩm quốc gia đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt thực hiện từ năm 2012 (Quyết định số 439/QĐ-TTg ngày 11/4/2012) Bộ KH&CN đã cùng với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng Đề án khung, Dự án KH&CN cho “Sản phẩm lúa gạo Việt Nam chất lượng cao, năng suất cao”; “Sản phẩm cá da trơn Việt Nam chất lượng cao và các sản phẩm chế biến từ cá da trơn”; “Sản phẩm nấm ăn và nấm dược liệu”; “Sản phẩm vắc-xin phòng bệnh cho vật nuôi của Việt Nam”.

3.2. Chương trình Quốc gia phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020: Nhiệm vụ của Chương trình nhằm tạo ra và đưa vào sản xuất các giống cây trồng mới có đặc tính nông học ưu việt (trong đó sẽ ưu tiên các đối tượng cây trồng chủ lực như cây ăn quả, lúa,...), giống thủy sản sạch bệnh, có tốc độ sinh trưởng nhanh và sức chống chịu cao; phát triển công nghệ tiên tiến sản xuất con giống có chất lượng cao đối với các đối tượng nuôi chủ lực như giống cá, giống tôm sạch bệnh.

3.3. Ngoài hai chương trình trên, Bộ KH&CN tiếp tục tổ chức thực hiện có hiệu quả các chương trình khác như: Chương trình hỗ trợ ứng dụng, chuyên giao tiến bộ KH&CN thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, miền núi, vùng dân tộc thiểu số giai đoạn 2016 - 2025 (theo Quyết định số 1747/QĐ-TTg ngày 13/10/2015); Chương trình phát triển tài sản trí tuệ giai đoạn 2016 - 2020 (theo Quyết định số 1062/QĐ-TTg ngày 14/6/2016); Chương trình quốc gia Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020 (theo Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/3/2010)...

4. Để phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ thực sự là quốc sách hàng đầu và tiếp tục có những đóng góp vào giá trị gia tăng sản phẩm nông nghiệp trong thời gian tới Bộ Khoa học và Công nghệ sẽ tập trung vào xây dựng chính sách sau.

4.1. Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt Đề án Kế hoạch tổng thể phát triển công nghiệp sinh học đến năm 2030, trong đó đối với lĩnh vực nông nghiệp, tập trung xây dựng "Đề án phát triển công nghiệp sinh học sản xuất giống cây trồng, vắc-xin/chế phẩm sinh học cho vật nuôi, thuốc bảo vệ thực vật sinh học, dinh dưỡng cây trồng sinh học đến năm 2030".

4.2. Trình Thủ tướng Chính phủ Quyết định phê duyệt bổ sung các sản phẩm nông nghiệp trọng điểm như cà phê, sâm Ngọc Linh, tôm, bò và sữa bò Việt Nam, yến sào Việt Nam vào danh mục sản phẩm thuộc Chương trình sản phẩm quốc gia triển khai trong giai đoạn 2016-2020 và xây dựng cơ chế đặc thù cho các sản phẩm quốc gia về nông nghiệp.

4.3. Tiếp tục xây dựng cơ chế hỗ trợ doanh nghiệp hoạt động thông qua thực hiện nhiệm vụ KH&CN liên kết sử dụng ngân sách nhà nước. Nhiệm vụ KH&CN liên kết được quy định tại Điều 38 của Nghị định số 08/2014/NĐ-CP với mục đích huy động các tổ chức KH&CN, các nhà khoa học liên kết với doanh nghiệp và tổ chức khác để thực hiện nhiệm vụ KH&CN theo nhu cầu đổi mới, sáng tạo, nâng cao năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh của doanh nghiệp. Khi có dự án KH&CN đáp ứng được các yêu cầu và tiêu chí theo quy định thì có thể được ngân sách sự nghiệp KH&CN hỗ trợ đến 50% vốn đầu tư của dự án. Như vậy, đối với các doanh nghiệp nói chung, doanh nghiệp thuộc lĩnh vực nông nghiệp nói riêng ngoài việc có thể tham gia thực hiện các nhiệm vụ KH&CN thuộc hệ thống các chương trình KH&CN quốc gia, cấp bộ, ngành thì trong thời gian tới sẽ có thêm điều kiện tham gia thực hiện nhiệm vụ liên kết với những cơ chế phù hợp hơn với đặc thù hoạt động của doanh nghiệp.

Trên đây là ý kiến trả lời của Bộ Khoa học và Công nghệ đối với nội dung chất vấn của đại biểu quốc hội Thành phố Hải Phòng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND TP Hải Phòng;
- Sở KH&CN TP Hải Phòng;
- Lưu: VP Bộ, VT, CNN.

BỘ TRƯỞNG



Chu Ngọc Anh